**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học/hoạt động giáo dục: TIẾNG VIỆT Lớp 2A

Tên bài dạy: **VIẾT:**

**TẬP CHÉP: ĐÔI BÀN TAY BÉ**

**TẬP VIẾT: CHỮ HOA A T**iết 3, 4

Thời gian thực hiện: ngày 08 tháng 09 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Chép lại chính xác bài thơ **Đôi bàn tay bé** (40 chữ).

- Nhớ quy tắc chính tả **c / k**. Làm đúng BT điền chữ **c** hoặc **k** vào chỗ trống.

- Viết đúng 9 chữ cái đầu trong bảng chữ cái theo tên chữ. Thuộc lòng tên 9 chữ cái.

- Biết viết chữ cái **A** viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng “ **Ánh nắng ngập tràn biển rộng**.” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định

**2. Phát triển năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong bài chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy.

- Bảng lớp viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ A.

- Mẫu chữ cái A viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **30’**  **30’**  **5’** | **TIẾT 1**  **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...).  - GV nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần  *yêu cầu cần đạt*).  **Hoạt động 2: Tập chép**  - GV đọc trên bảng bài thơ HS cần tập chép: *Đôi bàn tay bé*; yêu cầu cả lớp nhìn lên bảng, đọc thầm theo.  - GV mời một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  + Bài thơ nói điều gì?  + Tên bài được viết ở vị trí nào?  + Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy tiếng? Chữ đầu câu viết như thế nào?  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  - GV nhắc HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: *bàn tay, bé xíu, siêng năng, xâu kim, nhanh nhẹn,...*  - GV yêu cầu HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở. GV theo dõi, uốn nắn.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV nhận xét, đánh giá 5 – 7 bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày; yêu cầu cả lớp lắng nghe, tự sửa bài của mình.  **Hoạt động 3: Điền chữ *c* hoặc *k***  - GV nêu yêu cầu của BT: Chọn chữ **c** hoặc **k** để điền phù hợp với ô trống.  GV: **k** + e, ê, i; **c** + a, o, ô, u, ư.  - GV yêu cầu cả lớp làm BT vào vở *Luyện viết 2*, tập một. GV mời 1 HS lên làm BT trên bảng.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn và trình bày bài làm của mình; yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS tự sửa lại bài: *cái đồng hồ, con tu hú, tiếng kêu, câu chuyện, kì lạ*.  **Hoạt động 4: Hoàn chỉnh bảng 9 chữ cái**  - GV mở bảng phụ đã viết bảng chữ cái, nêu yêu cầu: Viết vào vở những chữ cái còn thiêu theo tên chữ.    - GV chỉ cột có 9 ***tên chữ cái*** cho cả lớp đọc.  - GV mời 1 HS làm bài trên bảng lớp, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV sửa bài, chốt đáp án: a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê.  - GV cho cả lớp đọc thuộc lòng bảng 9 chữ cái tại lớp.  **TIẾT 2**  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Viết chữ A hoa**  ***HĐ1:Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét***  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ A hoa gồm mấy nét, cao mấy li?*. GV chốt đáo án: Chữ A hoa gồm 3 nét, cao 5 li.  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: *Nét 1 gần giống nét móc ngược (trái) nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiên về bên phải. Nét 2 là nét móc phải. Nét 3 là nét lượn ngang.*  - GV hướng dẫn HS cách viết:  + Nét 1: Đặt bút ở đường kẻ ngang 3 (ĐK 3), viết nét móc ngược (trái) từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dừng bút ở ĐK 6.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút ở nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải. Dừng bút ở ĐK 2.  + Nét 3: Lia bút lên khoảng giữa thân chữ, viết nét lượn ngang thân chữ từ trái qua phải.  - GV viết mẫu chữ A hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  -Cho HS viết  - GV kiểm tra  **HĐ2: Viết câu ứng dụng**  GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Ánh nắng ngập tràn biển rộng*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ A hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, b* cao mấy li? Chữ *p* cao mấy li? Chữ *t* cao mấy li? Những chữ còn lại (*n, ă, â, a, i, ê, ô, r*) cao mấy li? GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, sau đó chốt đáp án.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên *A, ă*. Dấu nặng đặt dưới *â*,...  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài. Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp nhìn bảng, đọc thầm theo.  - Một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe câu hỏi và trả lời. VD:  + Bài thơ nói về đôi bàn tay bé siêng năng, chăm chỉ, rất đáng yêu.  + Tên bài được viết ở giữa trang vở, cách lề khoảng 4 ô li.  + Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng, chữ đầu câu viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - Một số HS trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, lưu ý.  - HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở.  - HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - HS lắng nghe, tự sửa bài của mình.  - HS lắng nghe.  - 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở.  - Một số HS trình bày bài làm của mình và nhận xét bài trên bảng của bạn.  - HS lắng nghe, tự sửa bài vào vở.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc theo GV.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp, các HS còn lại làm bài vào VBT.  - HS lắng nghe, sửa vào VBT.  - Cả lớp đọc thuộc lòng 9 chữ cái tại lớp.  - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS viết.  - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ giao vể nhà.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát, nghe câu hỏi, trả lời: Chữ A hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, b* cao 2,5 li. Chữ *p* cao 2 li. Chữ *t* cao 1,5 li. Những chữ còn lại cao 1 li.  - HS lưu ý.  - HS viết câu ứng dụng vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -Nhận xét, lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………